

Số: /KH-UBND

Trà Bông, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện Trà Bông năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-SYT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch công tác Y tế năm 2024.

UBND huyện Trà Bông ban hành Kế hoạch triển khai phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thực hiện tốt các nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo mục tiêu 95-95-95 vào năm 2025 (95% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình, 95% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng virus HIV, 95% người được điều trị thuốc kháng virus HIV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế); giảm số người nhiễm HIV mới và tử vong liên quan bệnh AIDS góp phần chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV; tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75%.

Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95%; giám sát chặt chẽ tình hình diễn biến dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao.

Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS; tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 95%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng virus dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con dưới 2%. Đảm bảo 100% số người nhiễm HIV có thể bảo hiểm Y tế theo quy định.

Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; bảo đảm tài chính cho phòng, chống HIV/AIDS theo quy định.

3. Các chỉ tiêu

3.1. Nhóm chỉ tiêu tác động:

- Tỷ lệ số người nhiễm HIV mới được phát hiện dưới 5/100.000 dân.
- Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 1/100.000 dân.
- Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng của tỉnh dưới 0,05% dân số/toàn quốc 0,3%.
- Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 2%.

3.2. Nhóm chỉ tiêu về dự phòng:

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 75%.
- Tiếp nhận điều trị mới 10 bệnh nhân nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị thay thế bằng thuốc Methadone.
- Tỷ lệ thanh niên 15 đến 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80%.
- Tỷ lệ người dân 15 đến 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người nhiễm HIV đạt 80%.
- Tỷ lệ quan hệ tình dục đồng giới nam (MSM) được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 30%. Tỷ lệ phụ nữ bán dâm được tiếp cận với chương trình bao cao su đạt 75%.
- Tỷ lệ người nghiện chích ma túy được tiếp cận với chương trình bơm kim tiêm sạch đạt 75%.

3.3. Nhóm chỉ tiêu về giám sát xét nghiệm:

- Tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết được tình trạng HIV của mình đạt 95%.
- Tỷ lệ 100% trẻ em sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm sớm và điều trị sớm khi có kết quả PCR dương tính.
- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV đạt 75%. (2.000 mẫu xét nghiệm đối tượng đích).

3.4. Nhóm chỉ tiêu về chăm sóc điều trị:

- Tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng HIV được điều trị ARV đạt 95%.
- Tỷ lệ người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV có tải lượng HIV dưới ngưỡng ức chế đạt ít nhất 95%.
- Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao đạt 95%.
- Tỷ lệ bệnh nhân đang điều trị ARV hoàn thành điều trị lao tiềm ẩn là 95%.

- Tỷ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C đạt 50% trở lên.

- Tỷ lệ 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

3.5. Nhóm chỉ tiêu nâng cao năng lực hệ thống y tế:

- 100% xã, thị trấn trên địa bàn huyện có kế hoạch hoặc đề án đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030 và phân bổ ngân sách địa phương hằng năm cho phòng, chống HIV/AIDS theo kế hoạch được phê duyệt theo quy định.

- 100% số xã, thị trấn có hệ thống thu thập số liệu đạt chất lượng để theo dõi tình hình dịch và đánh giá hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Bảo đảm cung ứng đầy đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 1:

1.1. Thông tin giáo dục truyền thông phòng chống HIV/AIDS

- Tăng cường và đẩy mạnh các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS để nâng cao hiểu biết đầy đủ về dự phòng lây nhiễm HIV, không phân biệt đối xử kỳ thị với người nhiễm HIV/AIDS, chú trọng đến nhóm từ 15-49 tuổi. Truyền thông về lợi ích của việc tiếp cận sớm các dịch vụ dự phòng, điều trị dự phòng trước phơi nhiễm bằng thuốc ARV (PrEP), xét nghiệm và điều trị HIV/AIDS được nhà nước chi trả hoàn toàn...qua nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng nhân các sự kiện lớn.

- Xây dựng mới và duy tu bảo dưỡng các cụm Pa-nô truyền thông phòng, chống HIV/AIDS tại các cơ sở y tế huyện và xã, thị trấn; đặc biệt là các nơi chưa có Pa-nô truyền thông về HIV/AIDS.

- Tăng cường các hoạt động giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV trong các cơ sở y tế theo Chỉ thị số 10/CT-BYT ngày 26/12/2017 của Bộ Y tế.

- Thực hiện phong trào toàn dân phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư; xây dựng mô hình các tổ chức tôn giáo, tổ chức xã hội, nhóm giáo dục đồng đẳng tham gia phòng, chống HIV/AIDS và các mô hình dựa vào cộng đồng khác.

1.2. Cấp phát bơm kim tiêm

- Củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến và đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ y tế, cộng tác viên, y tế thôn bản... Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bơm kim tiêm sạch thông qua mạng lưới nhân viên y tế cơ sở và mạng lưới cộng tác viên, y tế thôn bản...

- Cung cấp đầy đủ, hướng dẫn sử dụng BKT sạch; tổ chức thu gom BKT đã qua sử dụng thông qua mạng lưới y tế cơ sở, cộng tác viên, y tế thôn bản.

1.3. Cấp phát bao cao su cho đối tượng có nguy cơ cao nhiễm và người nhiễm HIV để thực hiện an toàn tình dục

- Vận động sự ủng hộ, tạo sự đồng thuận của chính quyền địa phương các cấp, chủ các nhà nghỉ, khách sạn và cộng đồng dân cư cho việc triển khai chương trình.

- Tiếp tục củng cố mạng lưới phòng, chống HIV/AIDS các tuyến và đào tạo, tập huấn nâng cao chất lượng đội ngũ tuyên truyền viên. Mở rộng hoạt động phân phát và hướng dẫn sử dụng bao cao su (BCS) thông qua mạng lưới nhân viên tiếp cận cộng đồng.

- Ngành y tế phải đảm bảo đầy đủ bao cao su và duy trì hoạt động phân phát bao cao su thông qua các kênh phân phát khác nhau.

- Xây dựng mô hình phân phát bao cao su phù hợp với đặc thù của đối tượng can thiệp ở các địa phương.

- Sử dụng các hình thức truyền thông để nâng cao hiệu quả của hoạt động.

1.4. Điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tiếp tục duy trì hoạt động cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone.

- Lập kế hoạch triển khai thí điểm cấp thuốc Methadone nhiều ngày cho người bệnh đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện khi đủ điều kiện theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo vận động chính quyền địa phương, các ban ngành, đoàn thể và cộng đồng dân cư nơi triển khai điều trị thay thế ủng hộ và tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động xã hội để nâng cao hiệu quả chương trình.

- Đào tạo và đào tạo nâng cao cho cán bộ làm việc tại cơ sở điều trị Methadone: bác sĩ, dược sĩ, tư vấn viên.

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ thuốc Methadone cho cơ sở cấp phát thuốc điều trị theo kế hoạch.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tiếp nhận người bệnh tại cơ sở điều trị; sắp xếp củng cố nhân lực hiện có; ký hợp đồng; thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, báo cáo điều trị bệnh nhân bằng thuốc Methadone. Định kỳ kiểm tra, giám sát hoạt động tại cơ sở điều trị.

2. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 2

2.1. Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV

- Tăng cường năng lực xét nghiệm HIV cả về nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện các xét nghiệm chẩn đoán, theo dõi theo phân cấp của cơ quan quản lý HIV cấp trên.

- Tăng cường năng lực xét nghiệm để bảo đảm theo dõi sức khỏe, chẩn đoán và theo dõi bệnh cơ hội theo chức năng nhiệm vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh HIV trên địa bàn huyện.

- Mở rộng mô hình xét nghiệm phát hiện đến y tế xã, thị trấn và cộng đồng để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận với dịch vụ xét nghiệm HIV/AIDS.

2.2. Giám sát dịch HIV

- Cung cấp đầy đủ sinh phẩm xét nghiệm cho các y tế chuyên môn để sàng lọc HIV cho các đối tượng có hành vi nguy cơ cao, phụ nữ có thai, phụ nữ trước đẻ.

- Chú trọng việc xét nghiệm HIV trong nhóm người quan hệ đồng giới nam (MSM), đặc biệt nhóm MSM trẻ tuổi ở các trường học và các khu công nghiệp.

- Chú trọng sàng lọc HIV tất cả các túi máu trước khi truyền theo quy định của Bộ Y tế.

- Triển khai và củng cố chất lượng giám sát phát hiện nhiễm trùng đường sinh dục tại các xã, thị trấn trọng điểm và không trọng điểm.

- Cập nhật quy trình báo cáo đảm bảo giảm trùng lặp và thông tin bệnh nhân được thu thập đầy đủ. Triển khai báo cáo qua hệ thống phần mềm trực tuyến.

- Triển khai lồng ghép giám sát hành vi vào giám sát phát hiện HIV tại các xã, thị trấn hàng năm.

- Thực hiện giám sát dịch tễ học HIV/AIDS (2.000 mẫu xét nghiệm HIV giám sát phát hiện đối tượng có nguy cơ cao) theo quy định tại Thông tư 07/2023/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 04/04/2023 và Thông tư 04/2023/TT-BYT ngày 28/02/2023 về Quy định hình thức, quy trình thông báo kết quả xét nghiệm HIV dương tính và tiếp cận thông tin người nhiễm HIV.

2.3. Quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá

- Kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại 16 xã, thị trấn trọng điểm, không trọng điểm.

- Duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp thông tin và số liệu cho công tác phòng, chống HIV/AIDS được hiệu quả.

- Triển khai thực hiện áp dụng hệ thống phần mềm quản lý người nhiễm HIV (INFO HIV 4.0) tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện và Thông tư 05/2023/TT-BYT của Bộ Y tế ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

3. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 3

3.1. Điều trị thuốc kháng vi rút (ARV)

- Phối hợp với Khoa HIV/AIDS và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, triển khai cung cấp dịch vụ điều trị HIV và thực hiện các xét nghiệm liên quan đến HIV (sinh hóa, CD4, tải lượng vi rút) chi trả thông qua bảo hiểm y tế (BHYT), triển khai các biện pháp theo dõi duy trì điều trị.

- Mở rộng cơ sở điều trị thuốc ARV tại Trung tâm Y tế huyện khi có bệnh nhân HIV/AIDS, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện điều trị ARV cho người nhiễm HIV theo đúng các hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xây dựng quy trình kết nối chuyển gửi và phản hồi giữa các cơ sở tư vấn xét nghiệm HIV với cơ sở điều trị và theo dõi quản lý ca bệnh nhằm đảm bảo tất cả người nhiễm HIV được phát hiện đều được chuyển tiếp thành công đến cơ sở điều trị HIV/AIDS sớm nhất.

- Thực hiện điều trị ARV sớm cho tất cả các trường hợp nhiễm HIV mới được phát hiện. Mở rộng điều trị ARV cho người nhiễm HIV trong trại giam và cơ sở điều trị Methadone.

- Điều trị cho trẻ nhiễm HIV: lồng ghép điều trị và tư vấn HIV/AIDS trẻ em tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh HIV tuyến huyện. Xây dựng lộ trình và từng bước chuyển trẻ từ các cơ sở y tế tuyến trên về điều trị tiếp tục tại tuyến huyện, hỗ trợ trẻ tiếp cận với khám bệnh, chữa bệnh HIV qua BHYT.

- Thực hiện quy trình kết nối chuyển gửi, phản hồi giữa các bệnh viện, trung tâm y tế huyện, thành phố với cơ sở điều trị HIV/AIDS; đảm bảo tất cả phụ nữ mang thai nhiễm HIV và con của họ sau sinh đều được chuyển tiếp điều trị tại cơ sở điều trị HIV/AIDS không bị gián đoạn.

- Thực hiện các biện pháp truyền thông bằng nhiều hình thức để đẩy mạnh công tác điều trị và tuân thủ điều trị HIV.

- Quản lý, theo dõi, đánh giá quá trình điều trị thường xuyên, liên tục, đặc biệt là các xét nghiệm tế bào CD4, tải lượng vi rút đúng quy định để nâng cao hiệu quả điều trị.

3.2. Điều trị dự phòng lao bằng INH cho người nhiễm HIV điều trị thuốc ARV người bệnh HIV mắc lao

- Truyền thông rộng rãi về lợi ích của điều trị đồng nhiễm HIV và mắc lao cũng như lợi ích của điều trị dự phòng mắc lao bằng thuốc INH.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và Bệnh viện Lao và bệnh phổi theo Quyết định 141/QĐ-BYT ngày 12/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Kế hoạch phối hợp giữa công tác phòng, chống HIV/AIDS và phòng, chống bệnh Lao giai đoạn 2021-2025 trong việc phát hiện, điều trị dự phòng mắc lao ở người nhiễm HIV và điều trị ARV, điều trị lao cho người nhiễm HIV/Lao; phối hợp chặt chẽ trong việc trao đổi thông tin, theo dõi, báo cáo.

4. Các nhiệm vụ và giải pháp để đạt Mục tiêu 4

4.1. Tăng cường hệ thống năng lực phòng, chống HIV/AIDS

- Kiện toàn và củng cố tổ chức, bảo đảm nhân lực cho công tác phòng chống HIV/AIDS tại các tuyến từ huyện đến cơ sở; đặc biệt địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Đẩy mạnh triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, tăng cường tập huấn để củng cố và tăng cường năng lực mạng lưới phòng chống HIV/AIDS từ tuyến huyện đến cơ sở, đặc biệt địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa..

- Tăng cường năng lực và huy động mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao, y tế tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng tham gia công tác phòng chống HIV/AIDS nhất là đội ngũ Cộng tác viên và y tế thôn bản.

- Hiện đại hóa hệ thống quản lý thông tin về phòng, chống HIV/AIDS nhằm đổi mới phương thức cung cấp và nâng cao chất lượng số liệu báo cáo bảo đảm việc trao đổi số liệu theo hướng chủ động, kịp thời, chính xác và hiệu quả.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu HIV/AIDS tập trung, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cảnh báo sớm, kiểm soát và đáp ứng y tế công cộng trong phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Đảm bảo công nghệ thông tin trong HIV/AIDS đáp ứng các chuẩn công nghệ thông tin quốc gia, ngành y tế để tăng cường trao đổi dữ liệu giữa phòng, chống HIV/AIDS với hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và bảo hiểm y tế.

4.2. Đảm bảo về tài chính

- Đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS, ưu tiên cho các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, giám sát dịch, truyền thông, can thiệp cho nhóm đối tượng ưu tiên theo quy định của Luật Phòng, chống HIV/AIDS. Các ban, ngành, cơ quan chủ động bố trí ngân sách cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- 100% các xã, thị trấn có kế hoạch hoặc đề án bảo đảm tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 được cấp có thẩm quyền ở địa phương phê duyệt và được phân bổ đủ kinh phí hàng năm theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tăng cường sự tham gia của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế tài chính phù hợp và tạo điều kiện thuận lợi để huy động sự tham gia bền vững của các tổ chức xã hội trong cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

- Tăng cường điều phối và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; tổ chức kiểm tra, giám sát việc phân bổ nguồn

ngân sách nhà nước trung ương và địa phương cho phòng, chống HIV/AIDS theo các nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đảm bảo nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế và đồng chi trả cho người nhiễm HIV theo Quyết định 1757/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Đảm bảo đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư và trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS, tăng cường quản lý bảo đảm chất lượng thuốc, sinh phẩm.

III. KINH PHÍ

Kinh phí hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Trung ương, kinh phí sự nghiệp ngân sách địa phương theo phân cấp và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Y tế huyện

- Là cơ quan thường trực về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS của huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo 138 huyện và các cơ quan, hội đoàn thể liên quan tổ chức triển khai các nội dung Kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Tham mưu UBND huyện điều phối hợp lý, có hiệu quả các nguồn lực được sử dụng trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, các đơn vị y tế trực thuộc triển khai hoạt động chuyên môn thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS đạt mục tiêu.

- Tổ chức theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo UBND huyện, Sở Y tế theo quy định.

- Tham mưu sơ kết, tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS năm 2024 và xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

2. Công an huyện

- Thực hiện vai trò là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 138 huyện, phối hợp với Phòng Y tế huyện triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone trên địa bàn huyện theo quy định, chú trọng đến công tác phòng, chống HIV/AIDS trong các nhà tạm giữ, trại tạm giam.

- Chỉ đạo lực lượng Công an cơ sở phối hợp với cơ sở điều trị Methadone đóng trên địa bàn đảm bảo an ninh, trật tự tại các cơ sở điều trị; kịp thời hỗ trợ cơ sở điều trị giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách

Nhà nước và các quy định hiện hành trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách huyện.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thông tin, truyền thông về điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng Methadone lồng ghép trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Căn cứ quy định của Trung ương, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Y tế và các đơn vị liên quan rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền về hỗ trợ đối với người nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV, trẻ em và phụ nữ bị ảnh hưởng HIV/AIDS; đồng thời, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp trong việc đào tạo nghề và tuyển dụng người lao động bị nhiễm HIV, người dễ bị lây nhiễm HIV.

5. Bảo hiểm xã hội huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Y tế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm Y tế huyện hướng dẫn quy trình, thủ tục cấp thẻ BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS, đảm bảo bí mật thông tin và nổi thẻ BHYT kịp thời theo Quyết định số 1757/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh ngày 19/11/2020 về việc phê duyệt đối tượng, kinh phí cùng chi trả đối với thuốc kháng vi rút HIV từ năm 2020-2025 cho người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thực hiện việc ký Hợp đồng khám chữa bệnh (KCB) BHYT và thanh toán chi phí KCB BHYT theo phạm vi quyền lợi, mức hưởng của người tham gia BHYT bị nhiễm HIV hoặc khi sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến HIV/AIDS đối với các cơ sở KCB có chức năng điều trị HIV/AIDS và có đủ điều kiện để KCB BHYT theo quy định của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chế độ, chính sách pháp luật của Nhà nước về BHYT.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện

- Phối hợp với Phòng Y tế, các đơn vị liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục truyền thông về HIV/AIDS trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin tuyên truyền ở cơ sở.

- Thực hiện thông tin, truyền thông rộng rãi đến Nhân dân về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS); Luật Phòng, chống ma túy.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS vào các chương trình thông tin truyền thông; nâng cao chất lượng nội dung và thời lượng các chương trình về phòng, chống

HIV/AIDS; lồng ghép chương trình phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình thông tin, truyền thông khác.

7. Phòng Tư pháp huyện

- Phối hợp với Phòng Y tế huyện triển khai thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai trợ giúp pháp lý cho người nhiễm HIV/AIDS.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Chỉ đạo các cơ quan thành viên phối hợp với ngành y tế, các ngành có liên quan và địa phương tham gia hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chủ động triển khai “Phong trào toàn dân tham gia phòng, chống HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; đưa các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào, các cuộc vận động quần chúng, các sinh hoạt cộng đồng ở cơ sở.

9. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung của “Kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2024” phù hợp với tình hình của địa phương.

- Chủ động bố trí nguồn lực để triển khai và duy trì các hoạt động của kế hoạch thường xuyên và hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để cộng đồng dân cư hiểu và tích cực tham gia ủng hộ hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

- Chỉ đạo và thực hiện công tác theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

10. Trung tâm Y tế huyện

- Xây dựng Kế hoạch giám sát ca bệnh ngay từ đầu năm trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện.

- Rà soát các đối tượng có hành vi nguy cơ cao như ma túy, mại dâm, nhân viên nhà nghỉ, các quán karaoke, thợ làm tóc, làm móng..., tư vấn lấy mẫu xét nghiệm HIV năm 2024 có sự phối hợp của Khoa phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn cho nhân viên y tế tuyến huyện, y tế xã, thị trấn và y tế thôn bản trên địa bàn huyện để củng cố và tăng cường năng lực mạng lưới phòng chống HIV/AIDS.

- Tổ chức cấp phát Bao cao su, Bơm tiêm sạch miễn phí, can thiệp giảm tác hại cho các trạm y tế, nhà hàng, nhà nghỉ, quán Karaoke... trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Khoa phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi nhằm phát hiện, quản lý, theo dõi để tư vấn hạn chế lây nhiễm HIV đối với người nhiễm mới ra cộng đồng.

- Thực hiện chế độ báo cáo quý, năm và các báo cáo khác theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời tổng hợp gửi Phòng Y tế để tham mưu UBND huyện xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (báo cáo);
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Thường trực Ủy ban
MTTQ Việt Nam huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- Công an huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- VP HĐND và UBND: C, PVP (VX), CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đỗ Đình Phương

